

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 290/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2020/HSST-QĐ ngày 18/12/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1985. Tại: Cà Mau. Nơi ĐKKHKT: Ấp NM, xã VAD, huyện NH, tỉnh Cà Mau. Nơi ở: Nhà trọ GVĐ, khu phố VA, phường TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Huỳnh Thị T3; Vợ: Huỳnh Phương Th2 (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2020 đến ngày 04/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Hồ Viết T**, sinh năm 1994. Tại: Đồng Nai. Nơi ĐKKHKT: Ấp x, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Cơ sở trọ NVQ, số x2, khu phố ĐA, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Khắc Q và bà Hoàng Thị K; Vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2020 đến ngày 04/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3/ Họ và tên: **Thái Ngọc Hoàng L**, sinh năm 1982. Tại: Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT: Thôn LH, xã ĐH (cũ), nay là xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ở: Tổ x3, khu phố C, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề

nghịệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Thái Trọng Đ và bà Thái Thị X; Vợ: Nguyễn Thị Minh N, có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2020 đến ngày 04/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc Hoàng L: Luật sư Hoàng Sỹ B1 – Công tác tại Công ty Luật TNHH TP, đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1983. Tại: Tây Ninh. Nơi ĐKKHKT: Ấp PH, xã S, huyện DM, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Số x4 đường x5, Tổ x6, Khu x7, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Huỳnh Thị T4; Vợ: Đặng Liễu Tr, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2020 đến ngày 04/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A. Địa chỉ: khu công nghiệp ST, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông L2- Chức vụ: Tổng giám đốc; Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Bích L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th, Thái Ngọc Hoàng L, Hồ Viết T làm công nhân và cùng làm việc tại bộ phận sản xuất mực in còn Nguyễn Thanh B làm tài xế của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A có trụ sở nằm trong Khu Công nghiệp ST, địa chỉ tại phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau. Ngày 28/5/2020, T rủ L, T cùng nhau lấy trộm các thùng mực in của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì L, T đồng ý và cả ba thống nhất đến sáng ngày 29/5/2020 sẽ lấy trộm tài sản.

Khoảng 09 giờ ngày 29/5/2020, Nguyễn Văn Th, Thái Ngọc Hoàng L, Hồ Viết T đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A làm việc theo quy định. Lúc này, chị Nguyễn Thị Bích L1 là nhân viên văn phòng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A đến xưởng sản xuất mực in gặp và giao cho T phiếu xuất kho các thùng mực in để T cùng với T và L vận chuyển các thùng mực in lên xe ô tô tải biển số 61LD-029.xx do Nguyễn Thanh B điều khiển để B chở các thùng mực in đi giao cho khách hàng. Để tránh sự giám sát của chị L1, T nói chị L1 đi lên văn phòng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A lấy tem xuống để T dán vào các thùng mực in thì chị L1 đồng ý. Lúc này, ngoài việc vận chuyển các thùng mực in theo phiếu xuất kho chị L1 giao thì T, L, T lén lút lấy thêm 10 (mười) thùng mực in gồm: 07 (bảy) thùng mực in TD màu trắng loại 20 kg, 02 (hai) thùng mực in TA 400 màu trắng loại 20 kg, 01 (một) thùng mực in màu dạ quang loại 05 kg bỏ lên xe ô tô tải biển số 61LD-029.xx của B rồi T kêu B chở 10 (mười) thùng mực in đã lấy trộm ra ngoài Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A và đến cất giấu tại khu vực bãi đất trống thuộc phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương để sau đó cùng nhau đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì B đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 29/5/2020, khi

B chở 10 (mười) thùng mực in các loại đã lấy trộm đến cất giấu tại khu vực đất trống thì bị ông L3 là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A phát hiện sự việc nên trình báo Đoàn Công an Khu Công nghiệp K thuộc Công an thành phố Thủ Dầu Một biết. Sau đó, Đoàn Công an Khu Công nghiệp K yêu cầu Nguyễn Văn Th, Thái Ngọc Hoàng L, Hồ Viết T, Nguyễn Thanh B đến làm việc thì T, L, T và B thừa nhận hành vi cùng nhau lén lút chiếm đoạt 10 (mười) thùng mực in các loại của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên Đoàn Công an Khu Công nghiệp K chuyển giao T, L, T, B cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày 29/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th, Thái Ngọc Hoàng L, Hồ Viết T, Nguyễn Thanh B và thu giữ vật chứng, gồm: 07 (bảy) thùng mực in TD màu trắng loại 20 kg, 02 (hai) thùng mực in TA 400 màu trắng loại 20 kg, 01 (một) thùng mực in màu dạ quang loại 05 kg.

Ngày 04/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 105/KLTS-TTHS kết luận: 07 (bảy) thùng mực in TD màu trắng loại 20 kg trị giá 23.100.000 (hai mươi ba triệu, một trăm ngàn) đồng, 02 (hai) thùng mực in TA 400 màu trắng loại 20 kg trị giá 7.488.000 (bảy triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn) đồng, 01 (một) thùng mực in màu dạ quang loại 05 kg trị giá 1.155.000 (một triệu, một trăm mười lăm ngàn) đồng. Tổng trị giá là 31.743.000 (ba mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng (bút lục số 155-156). Đối với 07 (bảy) thùng mực in TD màu trắng loại 20 kg, 02 (hai) thùng mực in TA 400 màu trắng loại 20 kg, 01 (một) thùng mực in màu dạ quang loại 05 kg là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A nên ngày 05/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A là anh Đặng Xuân T theo Quyết định xử lý vật chứng số 190 ngày 04/6/2020.

Quá trình điều tra, ông L3 không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn Th, Thái Ngọc Hoàng L, Hồ Viết T, Nguyễn Thanh B và có đơn xin bãi nại, đề nghị không xử lý hình sự đối với T, L, T, B.

Cáo trạng số 291/CT-VKS-HS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, Hồ Viết T, Thái Ngọc Hoàng L, Nguyễn Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Viết T mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thái Ngọc Hoàng L mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Thống nhất tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi lén lút lấy trộm 10 thùng mực in màu trắng (loại 20kg) có tổng trị giá 31.743.000đ (ba mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Vụ án mang tính chất đồng phạm, do T là người nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản được thu hồi và hoàn trả cho bị hại đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa thành công dân tốt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Đối với ý kiến bào chữa của vị luật sư là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tên bố bị cáo Nguyễn Văn Th, Hồ Viết T, Thái Ngọc Hoàng L, Nguyễn Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (15/01/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ

Viết T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (15/01/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thái Ngọc Hoàng L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (15/01/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (15/01/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- Công an tỉnh B Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh B Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Lê Minh Đạo